

Bản án số: 91/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/5/2020

V/v tranh chấp “*Ly hôn*”

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mã Thanh Trung.*

**Ông Trần Thanh Tùng.**

*Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Thái, Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.*

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Huỳnh Thị M**, sinh năm: 1983 (*vắng mặt*)

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Huy B**, sinh năm: 1981 (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Tổ 11, Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh T.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Huỳnh Thị M trình bày: Chị và Anh Nguyễn Huy B do may mắn nên tiến tới hôn nhân vào năm 2014, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh T. Sau khi cưới được 02 tháng, từ tháng 3/2014 ã đến nay Anh B thường xuyên bỏ nhà đi khoảng 7 đến 8 tháng mới về. Ở nhà từ 2 đến 3 ngày lại tiếp tục đi. Sự việc diễn ra kéo dài cho đến nay. Chị M nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với Anh B.*

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Huỳnh Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Anh Nguyễn Huy B đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Chị M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Chị Huỳnh Thị M và Anh Nguyễn Huy B là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Huỳnh Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Anh Nguyễn Huy B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Chị M và Anh B.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, Gia đình là nơi các thành viên gắn bó với nhau bởi quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc quan hệ con nuôi. Là nơi gắn bó bởi tính cộng đồng về sinh hoạt, về trách nhiệm đạo đức với nhau nhằm đáp ứng những nhu cầu riêng của mỗi thành viên cũng như để thực hiện tính tất yếu của xã hội về tái sản xuất con người. Mặc dù giữa Chị Huỳnh Thị M và Anh Nguyễn Huy B đã xác lập mối quan hệ gia đình theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33, quyển số 01/2013 ngày 27/4/2015 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh T. Tuy nhiên, chỉ sau 2 tháng kể từ khi kết hôn, Anh B thường xuyên bỏ nhà đi thời gian dài mà không có lý do chính đáng. Như vậy, Anh B đã vi phạm nghĩa vụ sống chung với nhau. Vi phạm nghĩa vụ thương yêu, chung thủy tôn trọng quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 luật Hôn nhân và gia đình. Từ đó hai bên không tạo lập được mối quan hệ gia đình bền vững. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Huỳnh Thị M.

[4] Về con chung: không có.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Nợ chung: không có.

[7] Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.  
*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Áp dụng các Điều 19, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;  
Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Huỳnh Thị M.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Huỳnh Thị M ly hôn với Anh Nguyễn Huy B;
2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002946 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.
3. Chị Huỳnh Thị M và Anh Nguyễn Huy B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trần Xuân Văn**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mã Thanh Trung    Trần Thanh Tùng**

**Lê Trần Xuân Văn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**

*Cái Bè, ngày 21 tháng 5 năm 2020*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 5 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Lê Trần Xuân Văn.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Mã Thanh Trung.**

**Ông Trần Thanh Tùng.**

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, về tranh chấp “*Ly hôn*” giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Huỳnh Thị M**, sinh năm: 1983.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Huy B**, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: Tổ 11, Ấp 2, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT  
ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 (100%)**

**Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;**

**Áp dụng các Điều 19, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;**

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Huỳnh Thị M.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Huỳnh Thị M ly hôn với Anh Nguyễn Huy B;

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002946 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3.

6. Chị Huỳnh Thị M và Anh Nguyễn Huy B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mã Thanh Trung    Trần Thanh Tùng**

**Lê Trần Xuân Văn**